

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2024/TLST- KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2024.

Căn cứ vào đơn xin trình bày ý kiến về việc đã nhận được biên bản hoà giải thành cho đương sự vắng mặt tại phiên hoà giải. Ngày 10 tháng 7 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã nhận được đơn trình bày ý kiến của chị Thiệu Thị N đồng ý với thoả thuận trong biên bản hoà giải thành, chị Ngoan đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại biên bản hoà giải thành.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, đương sự vắng mặt nhận được biên bản hoà giải thành đã có văn bản đồng ý, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C Việt Nam

Địa chỉ: 106 Trần H Đ, phường C N, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần M B, - chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ch Th, - chức vụ: Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Trịnh Đình D, sinh năm: 1985 và bà Thiệu Thị N, sinh năm: 1985, Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ : Tính đến ngày 27/6/2024 ông Trịnh Đình D và bà Thiệu Thị

N còn nợ Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền gốc là 1.012.560.000 đồng (Một tỷ không trăm mười hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), lãi trong hạn là 71.530.347đ (Bảy mươi một triệu năm trăm ba mươi nghìn ba trăm bốn bảy đồng), lãi quá hạn là 14.531.108đ (Mười bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn một trăm linh tám nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc là lãi là 1.098.621.455đ (Một tỷ không trăm chín tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm năm lăm nghìn đồng)

2.2 Về phương thức thanh toán nợ: Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP C Việt Nam và ông Trịnh Đình D thống nhất thỏa thuận ông Duẩn, bà Ngoan trả số tiền nợ trong vòng một tháng, hạn trả nợ cuối cùng là vào ngày 29/7/2024 ông Duẩn, bà Ngoan phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi.

Trường hợp quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Duẩn, bà Ngoan vi phạm nghĩa vụ thực hiện trả nợ thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên tài sản đã thế chấp là thửa đất ở số 747 tờ bản đồ số 6, tại thôn Oanh Kiều, xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa và tài sản trên đất là 01 ngôi nhà 02 tầng bên tông cốt thép diện tích xây dựng là 83m², diện tích sử dụng là 166m² xây dựng năm 2018 ; 01 nhà cấp 4 lợp ngói diện tích 23,52m²; 01 nhà tắm, nhà vệ sinh đổ trần rộng 3,1m dài 2,1m; 01 bể nước lọc dài 2,36m rộng 1,4m; 01 bán bình tôn phía sau nhà che bể nước rộng 6m dài 3,6m; 01 tường sân dài 13,4m cao 80cm.

2.3 Về án phí: Ông Trịnh Đình D và bà Thiệu Thị N phải nộp 22.479.000đ (Hai hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng), (con số đã được làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.000.000đ (Hai hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001873 ngày 21/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2.4 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP C Việt Nam và ông Trịnh Đình D thống nhất thỏa thuận: Ông Trịnh Đình D và bà Thiệu Thị N chịu chi phí xem xét thẩm định là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) Ngân hàng TMCP C Việt Nam đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nên ông Duẩn, bà Ngoan có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Thu

